

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **137/2026/HC-PT**

Ngày: 15/4/2026

V/v: “ Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thuế”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

Các thẩm phán:

Ông **Trần Quốc Cường**

Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng** - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 15/2026/TLPT-HC ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thuế*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2025/HC-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 719/2026/QĐ-PT ngày 31/3/2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A (A);

Trụ sở: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Đ - Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn H; địa chỉ: F N, phường T, thành phố H; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Bùi Thị Thu T; Công ty Luật TNHH HMS đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

- Người bị kiện:

+ Cục trưởng Cục thuế tỉnh K (nay là Trưởng Thuế tỉnh K); địa chỉ: số A đường A tháng E, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Số A đường

A, khu đô thị V, phường T, tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hải U - Phó cục trưởng Cục thuế tỉnh K (nay là Phó Trưởng Thuế tỉnh K); địa chỉ: số T tháng E, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Số A đường A, khu đô thị V, phường T, tỉnh Khánh Hòa); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Bùi Thị Thanh N –Trưởng phòng Phòng nghiệp vụ - Dự toán – Pháp chế Thuế tỉnh K; địa chỉ: E Q phường N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

+ Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực N1 (nay là Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa); địa chỉ: số G P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là Số G P, phường C, tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Đức T1 - Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực N1 (nay là Phó Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa); địa chỉ: số G P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là Số G P, phường C, tỉnh Khánh Hòa); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Tổng Đăng K và ông Phan M, đều là nhân viên của Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Số G P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Số G P, phường C, tỉnh Khánh Hòa); có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chi cục thuế khu vực N1 (nay là Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa); địa chỉ: số G P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là Số G P, phường C, tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Đức T1 – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực N1 (nay là Phó Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa); địa chỉ: số G P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là Số G P, phường C, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Ngọc T2 – Trưởng thuế tỉnh Khánh Hòa.
NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong vụ án này tên gọi của người bị kiện thay đổi nhiều lần nên bản án ghi tên mới nhất của người bị kiện là Trưởng Thuế tỉnh Khánh H1 và T3 Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa.

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, đơn trình bày tóm tắt nội dung khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty) xác định thuế thu nhập doanh nghiệp (gọi tắt là TNDN) theo các quy định của Luật Thuế TNDN và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T6 Hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ T6. Theo đó, Công ty có ngành nghề sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, thuộc ngành nghề được đặc biệt ưu đãi đầu tư; Công ty được áp dụng thuế suất 10% trong thời gian

15 năm, miễn thuế tối đa không quá 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo.

Tháng 5/2023, Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa kiểm tra thuế, biên bản kiểm tra được ký ngày 19/6/2023. Trong đó, Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa nhận định Công ty không đủ điều kiện ưu đãi thuế TNDN nhưng không đưa ra được đúng căn cứ pháp lý. Công ty đã có ý kiến giải trình, phản tố đầy đủ tại Phụ lục của biên bản.

Ngày 20/9/2023, Công ty nhận được Quyết định số 1409/QĐXPFC ký ngày 09/6/2023 của Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính. Trong đó, Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa căn cứ vào biên bản làm việc với đại diện Đoàn kiểm tra ngày 01/6/2023, đã kết luận Công ty đã có hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số thuế phải nộp từ năm 2020 đến năm 2022 là 191.531.080 đồng (Trong đó thuế TNDN là 190.698.471 đồng; thuế GTGT là 832.609 đồng).

Ngày 01/10/2023, Công ty gửi Đơn khiếu nại (lần 1) đến Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa. Qua đó, trình bày rõ những mâu thuẫn, sai trái, thiếu cơ sở pháp lý của Quyết định số 1409/QĐXPFC ngày 09/6/2023 và biên bản làm việc với đại diện Đoàn kiểm tra ghi ngày 01/6/2023, yêu cầu hủy bỏ Quyết định xử phạt số 1409/QĐXPFC ngày 09/6/2023.

Ngày 24/11/2023, Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa ra Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung: “Hủy bỏ Quyết định số 1409/QĐ-CCTKV ngày 09/6/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa đối với Công ty, hoàn trả số tiền thuế tiền chậm nộp và tiền phạt đã nộp khi Công ty có văn bản đề nghị hoàn theo quy định của Luật quản lý Thuế; Không chấp thuận cho Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN, yêu cầu Đoàn kiểm tra Thuế theo Quyết định số 796/QĐ-CCTKV ngày 04/5/2023 tham mưu cho lãnh đạo Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định số 1409/QĐ-XPFC ngày 09/6/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa đối với Công ty; Xác lập lại hồ sơ kiểm tra thuế làm rõ nội dung Công ty có được hưởng ưu đãi thuế TNDN hay không”. Tại văn bản này, mặc dù T3 Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa không chấp thuận cho Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN nhưng không đưa ra được căn cứ pháp lý đúng đắn mà chỉ dựa vào các nhận định chủ quan và cách áp dụng chưa đúng, chưa đủ các văn bản pháp luật, hướng dẫn của nhà nước mà kết luận: “Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN với lý do Công ty có đầu tư xây dựng mới hệ thống điện mặt trời áp mái (chứ không phải là dự án điện mặt trời) thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại địa chỉ thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa), phạm vi đầu tư: thi công công trình và lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời trên mái trang trại chăn nuôi để phát điện. Quy mô: Công suất thiết kế 750 kWp (dưới 1 MW). Công ty Đ1 kinh doanh có điều kiện nhưng Công ty không có giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư hoặc báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư trước khi bắt đầu thực hiện dự án đầu tư”.

Ngày 29/11/2023, Công ty gửi Đơn khiếu nại (lần 2) đến Thuế tỉnh Khánh Hòa. Qua đó, trình bày rõ những mâu thuẫn, sai trái, thiếu cơ sở pháp lý của Quyết định

số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, đề nghị Thuế tỉnh Khánh Hòa có văn bản giải thích rõ ràng, đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận Công ty có thỏa mãn các điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế TNDN hay không. Trong đó trình bày đầy đủ các ý kiến về các nhận định, cơ sở pháp lý dẫn đến kết luận sai trái của T3 Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa tại Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023, cụ thể:

+ Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa cho rằng Công ty có đầu tư xây dựng mới hệ thống điện mặt trời áp mái (chứ không phải là dự án điện mặt trời). Tuy nhiên, phía Công ty đã áp dụng Khoản 2 Điều 3 Luật đầu tư năm 2014 quy định “Dự án đầu tư là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian nhất định”. Theo đó, Công ty đã có đầy đủ hồ sơ đề xuất đầu tư nên dự án của Công ty là dự án đầu tư tuân thủ Luật đầu tư.

+ Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa cho rằng sản xuất điện mặt trời thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện căn cứ theo Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật đầu tư năm 2014. Điều này, Công ty đã áp dụng quy định tại Khoản 6 mục I phần A của Phụ lục I của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, quy định rõ: “Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư”. Theo đó, Dự án điện mặt trời trên mái nhà của Công ty sản xuất điện từ năng lượng mặt trời thuộc ngành nghề sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch thì thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Tại Khoản 1 Điều 7 Luật đầu tư năm 2014 đã quy định ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Hiện nay, không có văn bản pháp luật quy định việc sản xuất điện từ năng lượng mặt trời phải đáp ứng các điều kiện liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Do vậy, việc sản xuất điện từ năng lượng mặt trời là ngành sản xuất năng lượng sạch, được Chính phủ đặc biệt khuyến khích đầu tư, là ngành nghề được đặc biệt ưu đãi đầu tư, không thể coi là ngành nghề sản xuất kinh doanh có điều kiện.

+ Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa cho rằng Công ty không có giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư hoặc báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư trước khi bắt đầu thực hiện dự án đầu tư. Đối với ý kiến này Công ty đã căn cứ Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư năm 2014 quy định: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Công ty không kinh doanh ngành nghề có điều kiện nên không phải xin phép đầu tư. Theo đó, dự án của Công ty không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nên không có giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư. Tại Khoản 8 Điều 77 Luật đầu tư năm 2020 ngày 17/06/2020 quy định: “*Trường hợp pháp luật quy định thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư,*

văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng dự án đầu tư không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này thì nhà đầu tư không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư”. Việc báo cáo giám sát đầu tư đã được quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư, thuộc thẩm quyền theo dõi, kiểm tra, giám sát của Sở Kế hoạch và Đầu tư, không phải là điều kiện để xác định ưu đãi thuế TNDN.

Ngày 06/12/2023, T4 cơ sở 4 Khánh Hòa có văn bản số 3927/PC-CCTKV chuyển đơn khiếu nại (lần 2) của Công ty đến Thuế tỉnh K.

Ngày 13/12/2023, T4 cơ sở 4 Khánh Hòa có Quyết định số 4739/QĐ-CCTKV về việc hoàn thuế, trả lại Công ty số tiền đã bị cưỡng chế sai trái.

Ngày 01/02/2024, Trưởng Thuế tỉnh K ra Quyết định số 292/QĐ-CTKHH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Qua đó, tiếp tục không công nhận việc Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo ngành nghề sản xuất, kinh doanh, đồng ý với kết luận của T3 Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa tại Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023.

Ngày 29/3/2024, Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa ban hành Quyết định số 393/QĐ-XPHC xử phạt cưỡng chế Công ty phải nộp số tiền tổng cộng là 246.410.083 (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm mười nghìn không trăm tám mươi ba đồng*). Tuy nhiên, do việc ban hành Quyết định 393 trễ 10 tháng so với thời hạn kiểm tra tại Quyết định số 796/QĐ- CCTKV ngày 04/5/2023 nên hệ thống thuế đã tự động tính toán ra tổng số tiền phải nộp là 271.365.005 đồng, phát sinh thêm các khoản nộp chậm là 24.954.922 đồng.

Vì lý do Trưởng Thuế tỉnh Khánh Hòa và T3 Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các Quyết định thiếu cơ sở pháp lý, gây thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024 của Trưởng Thuế tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại (lần hai); Hủy bỏ Quyết định số 393/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024 của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính; Hủy bỏ Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023 của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

*** Tại Văn bản số 3695/CCTKV-KTNDP ngày 15/8/2024, người bị kiện Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa trình bày:**

1. Đối với yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/3/2023 của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa:

Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/3/2023 của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa đối với Công ty là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Nội dung giải quyết khiếu nại đã được Trưởng Thuế tỉnh Khánh Hòa giải quyết khiếu nại lần 2 tại Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024. Vì vậy, Trưởng Thuế tỉnh K sẽ trình bày ý kiến.

2. Đối với yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 393/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024 của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính.

2.1. Nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 393/QĐ-XPHC ngày

29/3/2024:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, phạt về hành vi khai sai (tiểu mục 4254): 38.306.216 đồng.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả: Phải nộp đủ số tiền thuế kê khai thiếu vào Ngân sách Nhà nước: Thuế GTGT (tiểu mục 1701): 832.609 đồng, Thuế TNDN (tiểu mục 1052): 190.698.471 đồng. Tiền chậm nộp tiền thuế 31.903.088 đồng, trong đó: Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 102.161 đồng và tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 4918): 31.800.927 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 15/3/2024, Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp kể từ sau ngày 15/3/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Giảm lỗ số tiền: không

- Giảm khấu trừ: không.

- Biện pháp khắc phục hậu quả khác: không.

d. Khắc phục của doanh nghiệp: không.

e. Tổng cộng số thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp phải nộp: 261.740.384 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm tám mươi bốn đồng), trong đó:

- Phạt về hành vi khai sai (tiểu mục 4254): 38.306.216 đồng.

- Thuế GTGT (tiểu mục 1701): 832.609 đồng

- Thuế TNDN (tiểu mục 1052): 190.698.471 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 102.161 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 4918): 31.800.927 đồng.

f. Lý do bị xử phạt:

- Công ty đã có hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số thuế phải nộp từ năm 2020 đến năm 2022 là 191.531.080 đồng (Trong đó thuế TNDN là 190.698.471 đồng; thuế GTGT là 832.609 đồng). Nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

- Quy định tại: Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. (Kèm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính 393/QĐ-CCTKV).

2.2. Về Kết luận của Kiểm toán Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh K.

Theo Kết luận Kiểm toán tại báo cáo Kiểm toán chuyên đề đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường cho phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại tỉnh Khánh Hòa lập ngày 28/10/2022 kết luận:

“3. Về thực hiện chính sách ưu đãi thuế: Một số doanh nghiệp kê khai ưu đãi miễn giảm thuế TNDN nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy

định của pháp luật về đầu tư.”

Tại Thông báo số 529/TB-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh K tại cuộc họp triển khai kết luận của Kiểm toán Nhà nước chỉ đạo:

Việc: “Thực hiện kiểm tra điều kiện được ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC và Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 đối với các chủ đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà (chi tiết tại Phụ biểu số 09/BCKT-NLTT” :

“Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương kiểm tra, xử lý và khắc phục để đảm bảo đúng quy định..”

Căn cứ Kết luận và chỉ đạo nêu trên; căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về Thuế và Đầu tư; Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa đã tiến hành rà soát, kiểm tra về thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (NLTT), cụ thể:

Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất năng lượng tái tạo do Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa quản lý là 17 doanh nghiệp. Sau khi tuyên truyền, giải thích quy định của pháp luật, kết quả thực hiện như sau:

- Có 14/17 doanh nghiệp đã thực hiện điều chỉnh tờ khai quyết toán thuế TNDN.

Trong đó: Sáu (06) doanh nghiệp đã kê khai phát sinh số thuế phải nộp và nộp đủ số tiền thuế TNDN phát sinh phải nộp trong kỳ. Tám (08) doanh nghiệp đã kê khai điều chỉnh nhưng không phát sinh thu nhập chịu thuế.

- Đã ban hành quyết định kiểm tra và quyết định xử lý đối với 03 doanh nghiệp, bao gồm:

+ Công ty TNHH T7. Mã số thuế: 4201900093. Quyết định xử lý số 1616/QĐ-XPHC ngày 29/6/2023. Công ty đã nộp tổng số tiền thuế truy thu và phạt vào ngân sách Nhà nước.

+ Công ty cổ phần P, Mã số thuế: 4201783615. Quyết định xử lý số 2382/QĐ-XPHC ngày 14/9/2023. Công ty đã nộp tổng số tiền thuế truy thu và phạt vào ngân sách Nhà nước.

+ Công ty TNHH A, Mã số thuế: 4201886201. Quyết định xử lý số 393/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024. Công ty đã nộp tổng số tiền thuế truy thu và phạt 261.740.384 đồng theo chứng từ nộp tiền vào NSNN ngày 09/4/2024 nhưng có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2.3. Ý kiến của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty như sau:

Căn cứ kết luận giải quyết khiếu nại lần 2 của Trưởng Thuế tỉnh Khánh Hòa tại quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024 và các căn cứ nêu trên, Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 393/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023 của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Tại Văn bản số 5874/CTKHH-NVDTPC ngày 15/8/2024, người bị kiện Trưởng thuế tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Theo Đơn khiếu nại lần 2 của Công ty, yêu cầu cơ quan thuế xem xét:

“- Có văn bản giải thích rõ ràng, đầy đủ căn cứ pháp lý về việc Công ty thỏa mãn các điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

- Trong trường hợp Chi cục Thuế khu vực N1 chưa giải quyết thỏa đáng các kiến nghị tại các đơn khiếu nại của Công ty, kính đề nghị Chi cục Thuế khu vực N1 không thực hiện bất kỳ việc kiểm tra lại thuế hoặc xác lập lại hồ sơ kiểm tra thuế đối với Công ty.”

Qua rà soát, xem xét hồ sơ giải quyết khiếu nại (lần 2) của Công ty, căn cứ các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, pháp luật thuế, pháp luật về đầu tư, Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024 của Trưởng Thuế tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đã được ban hành đúng theo quy định pháp luật. Trong đó đã trích dẫn đầy đủ căn cứ pháp lý và giải thích thỏa đáng các vấn đề liên quan đến nội dung khiếu nại của Công ty. Do đó, Trưởng Thuế tỉnh K nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty về việc hủy bỏ Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024 của Trưởng Thuế tỉnh K nêu trên là không có cơ sở theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, liên quan đến nội dung khiếu nại của Công ty về việc kiểm tra, xác định điều kiện hưởng ưu đãi thuế TNDN, trong thời gian vừa qua cơ quan thuế đã thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh K. Trưởng T tỉnh Khánh Hòa trình bày cụ thể như sau:

Theo Báo cáo kiểm toán Chuyên đề đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường cho phát triển năng lượng tái tạo theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ kèm theo Văn bản số 640/KTNN-TH ngày 28/10/2022 của Kiểm toán nhà nước gửi UBND tỉnh K, tại khoản 3 Phần thứ hai Kết luận kiểm toán và khoản 1 Phần thứ ba Kiến nghị kiểm toán có các nội dung:

“...Về thực hiện chính sách ưu đãi thuế: Một số doanh nghiệp kê khai ưu đãi miễn giảm thuế TNDN nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định pháp luật.

Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh K: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh T8 và chỉ đạo các đơn vị thực hiện: ...

Chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, xử lý theo đúng quy định và báo cáo về KTNN khu vực VIII, đối với:... (iv) Thực hiện kiểm tra điều kiện được ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC và Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 đối với các chủ đầu tư hệ thống ĐMTMN...”

Tại Khoản 6 Điều 57 Luật Kiểm toán nhà nước quy định về nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán:

“6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; thực hiện biện pháp để khắc phục yếu kém trong hoạt động của mình theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện kết luận, kiến nghị đó cho Kiểm toán nhà nước.”

UBND tỉnh K cũng đã ban hành Thông báo số 529/TB-UBND ngày 21/11/2022 chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đối với tỉnh Khánh Hòa.

Do đó, việc cơ quan thuế các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tiến hành kiểm tra, xử lý đối với việc kê khai ưu đãi thuế TNDN của các doanh nghiệp nêu trên là thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong suốt quá trình triển khai thực hiện Thuế tỉnh Khánh Hòa luôn tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật thuế và pháp luật liên quan, đảm bảo vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thuế trong công tác quản lý thuế.

Đến thời điểm hiện tại Thuế tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán. Kết quả là hầu hết các doanh nghiệp trong số 77 doanh nghiệp được Kiểm toán nhà nước kiến nghị kiểm tra, xử lý, sau khi làm việc với cơ quan thuế đã nghiêm túc chấp hành, thực hiện khắc phục theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: tự giác điều chỉnh số thuế doanh nghiệp đã kê khai hưởng ưu đãi không đúng, không phù hợp và nộp bổ sung số thuế thiếu (nếu có) theo quy định.

Các trường hợp còn lại đã được cơ quan thuế kiểm tra và ban hành quyết định xử lý đúng theo quy trình, quy định quản lý thuế; hầu hết các doanh nghiệp đều đã nghiêm túc chấp hành quyết định xử lý của cơ quan thuế.

Từ các căn cứ nêu trên, Trưởng Thuế tỉnh K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác yêu cầu khởi kiện của Công ty về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024 của Trưởng Thuế tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với Công ty.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa trình bày:**

Công ty không đủ điều kiện để hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP (quy định điều kiện được hưởng ưu đãi thuế TNDN; khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC; Phụ lục IV- Luật Đầu tư năm 2014 (quy định ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện); khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Lý do: Hoạt động sản xuất và phát điện là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng Công ty không có Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư hoặc báo cáo cơ quan quản lý đầu tư trước khi bắt đầu thực hiện dự án đầu tư. Vì vậy, Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2025/HC-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A.

- Hủy Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023 của T3 thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Công ty TNHH A.

- Hủy Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024 của Trưởng Thuế tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với Công ty TNHH A.

- Hủy Quyết định số 393/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024 của T3 thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH A.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng

cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2025, ông Nguyễn Ngọc T2 - Trưởng thuế tỉnh Khánh Hòa có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên toàn bộ Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023 của Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Công ty. Thấy rằng: Năm 2020, Công ty đã thuê 4.534m² đất để đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời mái nhà, tên dự án là Chuồng trại chăn nuôi kết hợp điện mặt trời mái nhà. Công suất 749,7kWp, diện tích xây dựng 4.535m², tổng vốn đầu tư là 12.885.685.000 đồng. Công ty đã ký hợp đồng mua bán điện với Công ty cổ phần Đ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 09/9/2040. Doanh thu sản lượng điện năm 2020 là 486.191.160 đồng; năm 2021 là 1.987.653.498 đồng; năm 2022 là 1.820.176.141 đồng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201886201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/4/2020. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất điện, chăn nuôi gia súc, gia cầm,... địa chỉ thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

- Về kê khai thuế: Công ty đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai.

- Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty đã áp dụng điểm 1 khoản 7 Điều 1 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2013, thuế suất thuế TNDN 10%/năm trong thời gian 15 năm; áp dụng điểm 1 khoản 8 Điều 1 miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo để thực hiện quyết toán thuế TNDN từ năm 2020. Số thuế TNDN đã kê khai miễn trong 3 năm như sau: Năm 2020 là 8.730.087 đồng; Năm 2021 là 46.358.925 đồng; Năm 2022 là 41.555.781 đồng. Tổng cộng là 96.644.793 đồng.

Ngày 17/5/2023, Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành kiểm tra thuế đối với Công ty theo Quyết định số 796/QĐ-CCTKV ngày 04/5/2020. Tại Biên bản kiểm tra ngày 19/6/2023, Đoàn kiểm tra không chấp nhận cho Công ty được hưởng ưu đãi về thuế TNDN như đã kê khai với lý do Công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư năm 2020, để được hưởng ưu đãi thuế TNDN phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Ngày 09/6/2023, Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1409/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty về hành vi khai sai thuế và tiền chậm nộp thuế, tổng số tiền truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt là 246.410.083 đồng. Ngày 01/10/2023, Công ty đã có đơn khiếu nại về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1409/QĐ-XPHC ngày 09/6/2023 của Trưởng Thuế

cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa.

Tại Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023 của Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã hủy bỏ Quyết định số 1409/QĐ-XPHC ngày 09/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa đối với Công ty; hoàn trả số tiền thuế chậm nộp và tiền phạt đã nộp khi Công ty có văn bản đề nghị hoàn theo quy định của Luật Quản lý thuế; không chấp thuận để Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

- Quyết định số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023 giải quyết khiếu nại lần đầu của T3 Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa có nội dung tại Điều 1 và Điều 2 không thống nhất với nhau, cụ thể như sau:

+ Tại Điều 1 thể hiện: Hủy bỏ Quyết định 1409/QĐ-CCTKV ngày 09/6/2023 về xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa; hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt đã nộp khi Công ty có văn bản đề nghị hoàn theo quy định. Không công nhận phần đề nghị: có văn bản chấp thuận để Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Trong khi đó tại Điều 2 lại thể hiện: Yêu cầu Đoàn kiểm tra tham mưu hủy Quyết định 1409/QĐ-CCTKV, làm rõ nội dung Công ty có được hưởng ưu đãi thuế TNDN hay không theo đề nghị của Công ty.

Như vậy, tại Điều 1 của Quyết định số 4042 không chấp nhận cho Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN nhưng Điều 2 lại cho rằng cần làm rõ nội dung Công ty có được hưởng ưu đãi thuế TNDN hay không. Rõ ràng là có sự mâu thuẫn về nội dung trong cùng một Quyết định.

- Về đối tượng được áp dụng ưu đãi đầu tư:

+ Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Luật Đầu tư thì ngành, nghề được ưu đãi đầu tư, gồm: sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo...

+ Tại khoản 6 mục I phần A Phụ lục I của Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (nay là khoản 6 mục I phần A Phụ lục II Nghị định 31 ngày 26/3/2021 của Chính phủ) quy định ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư gồm: sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Theo Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì năng lượng tái tạo là năng lượng được khai thác từ gió, nước, ánh sáng mặt trời. Theo đó, dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty sản xuất điện từ năng lượng mặt trời thuộc ngành, nghề sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch nên thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

- Về điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ: Thu nhập của doanh nghiệp từ dự án thực hiện đầu tư mới thuộc các lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch thì được hưởng thuế suất ưu đãi.

Theo Công văn số 1534/BTC-CST ngày 31/01/2019 của Bộ T6 về chính sách ưu đãi đối với dự án điện mặt trời trên mái nhà có công suất lắp đặt không quá 50kw đã xác định: sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ

việc tiêu hủy chất thải thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Theo đó, trường hợp Dự án điện mặt trời trên mái nhà sản xuất điện từ năng lượng mặt trời thuộc ngành nghề “sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch” thì thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Bên cạnh đó, văn bản số 4694/TCT-CS ngày 03/12/2021 về chính sách thuế cũng quy định thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Do đó, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi theo quy định nêu trên.

- Về thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư:

+ Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư năm 2014, dự án của nhà đầu tư trong nước không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

+ Khoản 2 Điều 17 Luật Đầu tư 2014 quy định: “Đối với dự án không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư mà không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong trường hợp này căn cứ điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan để tự xác định ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính và cơ quan hải quan tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư”.

Công ty đã áp dụng thuế ưu đãi doanh nghiệp tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2013 tại điểm 1 khoản 7 Điều 1, thuế suất thuế TNDN 10%/năm trong thời gian 15 năm; điểm 1 khoản 8 Điều 1 miễn thuế tối đa không quá 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo để thực hiện quyết toán thuế TNDN từ năm 2020 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 4042/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2023, Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa cho rằng: Công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (theo Phụ lục 4 Luật Đầu tư năm 2014 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ). Do vậy để được hưởng ưu đãi thuế TNDN phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Theo quy định Điều 11 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Điện lực năm 2004 quy định các trường hợp được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực thì Công ty Đ1 dự án điện mặt trời mái nhà với công suất 749,7 KWp (tức dưới 1MWp) được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực.

Việc Trưởng T4 cơ sở 4 Khánh Hòa kết luận Công ty đầu tư ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nhưng Công ty không có Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư hoặc báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư trước khi bắt đầu thực hiện dự án là không cần thiết và không đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày

01/02/2024 của Trưởng Thuế tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Thấy rằng: Quyết định số 292/QĐ-CTKHH ngày 01/02/2024 của Trưởng Thuế tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với Công ty không công nhận nội dung nêu trong Đơn khiếu nại đề ngày 29/11/2023 của Công ty vì cho rằng việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã áp dụng đúng cơ sở pháp lý về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó, Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Công ty là không đúng.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 393/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2024 của Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty. Thấy rằng: Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty về hành vi: khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số thuế phải nộp từ năm 2020 đến năm 2022 là 191.531.080 đồng (trong đó thuế TNDN là 190.698.471 đồng; thuế GTGT là 832.609 đồng). Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính do Công ty không thỏa mãn điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là không đúng các căn cứ đã được viện dẫn nêu trên. Do đó, Trưởng Thuế cơ sở 4 Khánh Hòa truy thu thuế TNDN đối với Công ty là không đúng.

[4] Với nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A là đúng pháp luật nên hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp đề nghị Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

[5] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án thì người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ, phúc thẩm. Công ty TNHH A không phải chịu án phí hành chính sơ.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Trưởng Thuế tỉnh Khánh H1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2025/HC-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Về án phí hành chính:

2.1. Trưởng thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa, Trưởng T tỉnh Khánh Hòa mỗi người phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. H2 lại cho Công ty TNHH A thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000506 ngày 03/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

2.3. Trưởng Thuế tỉnh K phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hành phúc thẩm thẩm nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003146 ngày 30/10/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; Trưởng T tỉnh Khánh Hòa đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VCT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường